

Số: 27/2026/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 145/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-BDTTG của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn một số nội dung Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Xét Tờ trình số 651/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-DT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở đối với các đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2026/TT-BD TTG ngày 04/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn một số nội dung Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các hộ chưa có nhà ở, nhà ở bị đột nát, hư hỏng hoặc đã được hỗ trợ nhà ở nhưng đến nay không còn nhà ở hoặc nhà ở bị đột nát, hư hỏng, gồm:

a) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; ưu tiên hộ thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ nhà ở.

### **Điều 3. Mức chi hỗ trợ**

1. Hỗ trợ xây mới nhà ở 60 triệu đồng/hộ;

2. Hỗ trợ sửa chữa nhà ở 30 triệu đồng/hộ.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 và nguồn huy động đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2026.
2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp chuyên đề thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026./.

**Nơi nhận:** *Sinh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ pháp chế-Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ, việc làm, người có công tỉnh;
- Trang thông tin đại biểu dân cử tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, DT.

**CHỦ TỊCH**



**Lò Minh Hùng**